

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 09-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Nhân
2. Bà Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Dương Thị L (Hai D), sinh năm 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, ấp Phước H, xã Phước V, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh
2. *Bị đơn:* anh Hà Văn L1, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 4, ấp Phước H, xã Phước Vi, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày:

Ngày 08/8/2021 bà có cho anh Hà Văn L1 vay số tiền 50.000.000 đồng. Khi vay anh L1 nói là mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng trong vòng 1 tuần hoặc 10

ngày sẽ trả. Bà cho vay để giúp đỡ nên không tính lãi suất. Bà có yêu cầu anh L1 viết giấy nợ, nội dung như giấy nợ bà đã cung cấp cho Tòa án.

Sau thời hạn vay, bà nhiều lần đến nhà tìm nhưng anh L1 không trả nợ.

Nay bà yêu cầu anh Hà Văn L1 trả số tiền gốc là 50.000.000, không yêu cầu tính lãi. Khi anh L1 vay nợ đã ly hôn vợ nên khoản nợ này chỉ yêu cầu một mình anh L1 có trách nhiệm trả nợ.

Anh Hà Văn L1 không đến Tòa án, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh L1 trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng, ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi. Anh L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Hà Văn L1 đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không đến Tòa án, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh. Riêng bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[2] Về nội dung vụ án: bà L cung cấp 01 giấy nợ viết tay ngày 08/8/2021 ghi nội dung “Con L1 có mượn Di 2 Dững số tiền 50.000. năm chục triệu...”. Bà L xác định anh L1 là người viết giấy nợ, khi cho vay không có lãi suất, thời hạn vay là từ 7-10 ngày, sau thời hạn trên bà nhiều lần đến nhà đòi nợ nhưng không trả. Do giấy nợ

không ghi thời hạn trả nợ nên không có căn cứ xác định đây là hợp đồng vay có thời hạn. Tuy nhiên, thời hạn từ 7-10 ngày bà L trình bày xem như là bà L đã thông báo cho anh L1 biết trước thời gian hợp lý trước khi bà đòi lại tài sản. Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử anh L1 đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án, theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu có phản đối yêu cầu của người khác đối với mình thì phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. Anh L1 không có ý kiến phản đối nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc vay số tiền 50.000.000 đồng giữa bà L và anh L1 là có thật. Đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc trả lại tiền nợ gốc, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Anh Hà Văn L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Bà L không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bà L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 theo biên lai thu số 0017598 ngày 29/7/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Dương Thị L đối với anh Hà Văn L1.

Buộc anh Hà Văn L1 có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị L số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Hà Văn L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.500.000 đồng.

Bà L không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bà L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 theo biên lai thu số 0017598 ngày 29/7/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu

